

**QUY ĐỊNH**

**Trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ  
cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND  
ngày 21 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy định này quy định về trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước bao gồm:

a) Đề tài khoa học cấp tỉnh là các đề tài khoa học và công nghệ, đề tài khoa học xã hội và nhân văn thuộc các Chương trình khoa học cấp tỉnh và các đề tài độc lập cấp tỉnh (bao gồm đề tài khoa học và công nghệ, đề tài khoa học xã hội và nhân văn, các công trình khoa học cấp tỉnh khác);

b) Dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ thuộc các chương trình khoa học và công nghệ và các dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ độc lập cấp tỉnh;

c) Đề án khoa học cấp tỉnh;

d) Chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

2. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức khoa học và công nghệ, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ, cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư, nhiệm vụ khoa học và công nghệ được hỗ trợ kinh phí theo chương trình hợp tác hoặc do các quỹ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ, và nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến bí mật quốc gia không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

1. Đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là đề xuất đặt hàng) là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh do các sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là cấp huyện) và các cơ quan khác đề xuất để đặt hàng nhằm thực hiện theo yêu cầu của lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh hoặc nhằm đáp ứng nhu cầu thực tiễn của công tác quản lý, phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và phát triển khoa học và công nghệ cho các sở, ngành tỉnh và cấp huyện.

2. *Nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng* là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc chương trình khoa học và công nghệ cụ thể có tên gọi và các mục tiêu rõ ràng thể hiện các yêu cầu cơ bản do sở, ngành tỉnh hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện đặt hàng được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt để làm căn cứ cho việc tuyển chọn hoặc xét giao trực tiếp cho tổ chức và cá nhân có đủ năng lực triển khai thực hiện.

3. *Đề tài khoa học và công nghệ* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh có nội dung chủ yếu là nghiên cứu ứng dụng, triển khai thực nghiệm hoặc kết hợp nghiên cứu ứng dụng với triển khai thực nghiệm – sau đây gọi tắt là đề tài.

4. *Dự án sản xuất thử nghiệm* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thực nghiệm để thử nghiệm các giải pháp, phương pháp, mô hình quản lý kinh tế - xã hội hoặc sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất và đời sống – sau đây gọi tắt là dự án thử nghiệm.

5. *Dự án khoa học và công nghệ* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ chủ yếu phục vụ việc sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực có tác động nâng cao trình độ công nghệ của một ngành, một lĩnh vực và có tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, được triển khai dưới hình thức tập hợp các đề tài, dự án thử nghiệm. Dự án khoa học và công nghệ có mục tiêu, nội dung gắn kết hữu cơ, đồng bộ và được tiến hành trong một thời gian nhất định – sau đây gọi tắt là dự án khoa học.

6. *Đề án khoa học* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm mục tiêu xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật – sau đây gọi tắt là đề án.

7. *Chương trình khoa học và công nghệ* là nhiệm vụ khoa học và công nghệ có mục tiêu chung giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trung hạn hoặc dài hạn được triển khai dưới hình thức tập hợp các đề tài, dự án thử nghiệm – sau đây gọi tắt là chương trình.

### **Điều 3. Căn cứ đề xuất, đặt hàng**

1. Theo yêu cầu của Lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh.

2. Kế hoạch phát triển của các sở, ngành tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của cấp huyện.

3. Đề xuất của tổ chức khoa học và công nghệ, doanh nghiệp, tập thể và cá nhân các nhà khoa học nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống, góp phần phát triển KHCN và kinh tế - xã hội hoặc giải quyết những vấn đề cấp thiết theo chủ trương của tỉnh.

4. Chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

5. Quy hoạch, kế hoạch phát triển khoa học và công nghệ và mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo từng giai đoạn của tỉnh.

6. Những vấn đề cấp bách, mới phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

#### **Điều 4. Nguyên tắc xây dựng đề xuất đặt hàng**

Các tổ chức khoa học và công nghệ, sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ quy định tại Điều 3 để đề xuất đặt hàng nhiệm vụ với Sở Khoa học và Công nghệ. Nhiệm vụ đề xuất đặt hàng phải đảm bảo các nguyên tắc sau đây:

1. Phải xuất phát từ yêu cầu giải quyết những vấn đề cấp thiết và có triển vọng đóng góp vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển ngành hoặc kinh tế - xã hội tại địa phương từ kết quả tạo ra.

2. Phải có giá trị khoa học và công nghệ, có tính sáng tạo, tính tiên tiến và tính khả thi; đồng thời đáp ứng các tiêu chí sau:

- a) Có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh;
- b) Giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trong phạm vi của Tỉnh;
- c) Có sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Tỉnh.

3. Có địa chỉ ứng dụng cho các kết quả chính tạo ra và có tổ chức, đơn vị sử dụng kết quả tạo ra sau khi nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoàn thành, được thị trường chấp nhận. Tổ chức, cơ quan ứng dụng kết quả dự kiến có đủ điều kiện, năng lực để tiếp nhận và triển khai ứng dụng có hiệu quả sản phẩm tạo ra.

4. Thời gian từ lúc triển khai đến khi hoàn thành hợp lý, khả thi.

#### **Điều 5. Trình tự xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặt hàng**

1. Sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ từ các tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực của ngành, địa bàn quản lý; tổ chức lấy ý kiến trong phạm vi ngành, địa phương về sự cần thiết và ứng dụng kết quả nghiên cứu; sau đó xây dựng thành danh mục và *đề xuất đặt hàng* nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bách, mới phát sinh có tác động lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ chủ động xây dựng *đề xuất đặt hàng* tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh ưu tiên triển khai thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ tiếp nhận, tổng hợp *đề xuất đặt hàng* và tổ chức Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn).

3. Trình tự tổng hợp *Đề xuất đặt hàng* để tổng hợp thành Danh mục sơ bộ nhiệm vụ khoa học và công nghệ được xây dựng theo quy trình quy định tại Chương III của Quy định này.

4. Trình tự tổ chức Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được thực hiện theo các quy định tại Chương IV của Quy định này.

5. Việc tiếp nhận đề xuất phải được thực hiện thường xuyên; công tác tổ chức Hội đồng xác định nhiệm vụ và phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh được tiến hành nhiều lượt trong năm, nhằm chọn lựa được những nội dung nghiên cứu, ứng dụng phù hợp để kịp thời phục vụ yêu cầu của sản xuất và đời sống.

6. Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sau khi có kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn; sau đó thông báo đến tổ chức, cá nhân giao trực tiếp thực hiện hoặc tuyển chọn thực hiện.

## **Chương II**

### **YÊU CẦU ĐỐI VỚI NHIỆM VỤ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ**

#### **Điều 6. Yêu cầu chung đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh**

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh cần đáp ứng đồng thời các yêu cầu và tiêu chí cụ thể như sau:

- a) Có tính cấp thiết rõ ràng hoặc tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;
- b) Không trùng lặp về nội dung với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang thực hiện;
- c) Có quy mô và yêu cầu phù hợp với năng lực của tổ chức, cá nhân chủ trì thực hiện;
- d) Thời gian thực hiện đối với đề tài, dự án khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm thời gian thực hiện không quá 36 tháng; đối với chương trình khoa học và công nghệ, đề án khoa học thời gian thực hiện từ 05 đến 10 năm; Trường hợp đặc biệt phải thực hiện lâu hơn do Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định.

#### **2) Tiêu chí của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh:**

- a) Có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;
- b) Giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trong phạm vi của tỉnh;
- c) Có sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh.

#### **Điều 7. Yêu cầu cụ thể đối với đề tài khoa học cấp tỉnh**

1. Đối với đề tài khoa học và công nghệ kết quả cần nghiên cứu đáp ứng các yêu cầu sau:

- Phù hợp với mục tiêu của chương trình, dự án khoa học của tỉnh, nếu đề tài thuộc chương trình hoặc dự án khoa học;
- Về ý nghĩa khoa học phải đảm bảo tính mới, tính tiên tiến về công nghệ;
- Về ý nghĩa thực tiễn: trực tiếp hoặc góp phần quan trọng giải quyết những

vấn đề cấp bách của sản xuất và đời sống... có khả năng tác động và ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Có tính khả thi: sự phù hợp về thời gian nghiên cứu (theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 6), kinh phí nghiên cứu, năng lực khoa học công nghệ trong nước có thể thực hiện được;

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến có triển vọng lớn tạo sự chuyển biến về năng suất, chất lượng, hiệu quả và có nhu cầu của sản xuất, đời sống;

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ ở dạng mẫu đảm bảo tính mới, tính tiên tiến và tính ứng dụng cao;

- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ sẵn sàng chuyển sang giai đoạn sản xuất thử nghiệm trong sản xuất và đời sống.

2. Đối với đề tài thuộc các lĩnh vực khác, kết quả cần đáp ứng một trong các yêu cầu sau:

- Đưa ra luận cứ khoa học cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định và thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, pháp luật của Nhà nước;

- Sản phẩm khoa học và công nghệ đảm bảo tính mới, tính tiên tiến thông qua các công bố trên các tạp chí khoa học chuyên ngành và có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

### **Điều 8. Yêu cầu cụ thể đối với dự án thử nghiệm cấp tỉnh**

1. Dự án phải có xuất xứ từ một trong ba nguồn sau:

- Kết quả của các đề tài khoa học và công nghệ đã được Hội đồng Khoa học và công nghệ các cấp đánh giá nghiệm thu và kiến nghị áp dụng;

- Sáng chế, giải pháp hữu ích, sản phẩm khoa học được giải thưởng khoa học công nghệ;

- Kết quả khoa học và công nghệ từ nước ngoài đã được các tổ chức có thẩm quyền thẩm định công nhận.

2. Đảm bảo các điều kiện về tính khả thi như:

- Có sự phù hợp với năng lực khoa học và công nghệ trong nước và phù hợp với mục tiêu của chương trình, dự án khoa học của tỉnh, nếu dự án thử nghiệm thuộc chương trình hoặc dự án khoa học;

- Tổ chức dự kiến chủ trì là doanh nghiệp hoặc tổ chức khoa học và công nghệ có lĩnh vực hoạt động hoặc nhiệm vụ phù hợp với việc nghiên cứu và sản xuất các sản phẩm của dự án;

- Có phương án tin cậy trong việc huy động các nguồn tài chính, trong đó các nguồn tài chính ngoài ngân sách cần được xác nhận tài trợ hoặc bảo đảm;

- Tiến độ thực hiện phù hợp với tiến độ triển khai dự án đầu tư sản xuất, thời gian thực hiện khả thi;
- Có nhu cầu từ sản xuất, đời sống và có khả năng áp dụng rộng rãi để tạo ngành nghề mới, tăng thêm việc làm và thu nhập cho cộng đồng;
- Được thị trường chấp nhận hoặc có thị trường tiêu thụ sản phẩm của dự án;
- Công nghệ hoặc sản phẩm khoa học và công nghệ tạo ra đảm bảo tính ổn định ở quy mô sản xuất thử nghiệm và khả thi trong phát triển sản phẩm ở quy mô sản xuất hàng loạt.

### **Điều 9. Yêu cầu đối với đề án khoa học cấp tỉnh**

1. Giải quyết những vấn đề khoa học mang tính liên ngành hoặc liên huyện; cần huy động nhiều nguồn lực, có tầm quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
2. Kết quả nghiên cứu đáp ứng yêu cầu cung cấp luận cứ khoa học cho việc giải quyết vấn đề thực tiễn trong hoạch định chính sách và thực hiện chủ trương, giải pháp của lãnh đạo Tỉnh trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

### **Điều 10. Yêu cầu đối với chương trình, dự án khoa học cấp tỉnh**

1. Có mục tiêu tạo ra kết quả khoa học và công nghệ phục vụ định hướng phát triển của tỉnh như: phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ, phát triển công nghệ ưu tiên hoặc một số lĩnh vực trọng điểm trong giai đoạn 5 năm hoặc 10 năm; phát triển các sản phẩm chủ lực của tỉnh hoặc phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia.
2. Nội dung bao gồm những vấn đề khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp vùng hoặc cấp quốc gia, phù hợp với nguồn lực khoa học và công nghệ trong nước.
3. Kết quả có tính mới, tính tiên tiến của khu vực, có khả năng ứng dụng cao, đáp ứng được các mục tiêu của chương trình.

## **Chương III**

### **TRÌNH TỰ XÂY DỰNG VÀ HOÀN CHỈNH DANH MỤC SƠ BỘ NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

#### **Điều 11. Tổng hợp nhu cầu đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Trên cơ sở đề xuất đặt hàng của các tổ chức, sở, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ vào định hướng phát triển khoa học và công nghệ hoặc theo tính cấp thiết lấy ý kiến tham vấn của các sở, ngành chuyên môn có liên quan đến những nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần triển khai; Những nhiệm vụ khoa học và công nghệ qua tham vấn đáp ứng về yêu cầu và tính khả thi được tổng hợp vào danh mục sơ bộ nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Việc lấy ý kiến có thể bằng văn bản hoặc hình thức khác.

2. Đối với những đề xuất đặt hàng nhằm giải quyết những vấn đề cấp bách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của huyện hoặc liên huyện, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp các đề xuất vào danh mục sơ bộ nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần triển khai.

Trong quá trình xây dựng danh mục sơ bộ nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ có thể sử dụng ý kiến tư vấn của chuyên gia độc lập hoặc nhóm chuyên gia nhằm đảm bảo các yêu cầu tại Chương II của Quy định này.

### **Điều 12. Hoàn chỉnh danh mục sơ bộ nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Trên cơ sở ý kiến tư vấn, Sở Khoa học và Công nghệ hoàn chỉnh danh mục sơ bộ từ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất đặt hàng “đạt yêu cầu” đảm bảo đầy đủ các yếu tố cơ bản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ (mục tiêu, nội dung, sản phẩm dự kiến, kinh phí dự kiến, địa chỉ ứng dụng) để tổ chức Hội đồng khoa học và công nghệ tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

3. Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề xuất đặt hàng “đạt yêu cầu” đưa vào danh mục sơ bộ khi đáp ứng 02 yêu cầu sau:

- a) Đầy đủ thông tin trong Phiếu đề xuất đặt hàng và phụ lục kèm theo;
- b) Có đủ cơ sở về tính cấp thiết của nhiệm vụ đề xuất.

## **Chương IV**

### **TRÌNH TỰ TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH**

**Điều 13. Thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Sau khi hoàn chỉnh danh mục sơ bộ từ các đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, Hội đồng tư vấn được thành lập để xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ dưới các hình thức đề tài, dự án, đề án hoặc chương trình khoa học và công nghệ.

2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ra quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây gọi tắt là Hội đồng tư vấn) theo chuyên ngành phù hợp với lĩnh vực của đề xuất, đặt hàng. Hội đồng có thể tư vấn cho một hoặc một số nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong cùng lĩnh vực hoặc chuyên ngành khoa học và công nghệ.

3. Cá nhân tham gia Hội đồng tư vấn bao gồm: các chuyên gia khoa học và công nghệ, người làm công tác quản lý khoa học và công nghệ, người làm công tác khoa học thuộc các ngành, lĩnh vực triển khai và thụ hưởng kết quả nghiên cứu.

### **Điều 14. Thành phần Hội đồng tư vấn**

1. Thành phần Hội đồng tư vấn bao gồm:

- Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có) là nhà khoa học có chuyên môn sâu, am hiểu và có nhiều đóng góp thuộc lĩnh vực nghiên cứu hoặc là cán bộ lãnh đạo, quản lý chuyên ngành khoa học và công nghệ;

- Ủy viên phản biện là chuyên gia khoa học và công nghệ có chuyên môn sâu, am hiểu và có nhiều đóng góp trong lĩnh vực nghiên cứu;

- Các Ủy viên Hội đồng là người làm công tác quản lý khoa học và công nghệ, công tác chuyên môn về khoa học thuộc cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sản xuất - kinh doanh và các tổ chức khác có liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu.

2. Hội đồng tư vấn xác định đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh có từ 07 đến 09 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch (nếu có), 02 Ủy viên phản biện và các Ủy viên Hội đồng, trong đó có 01 Ủy viên làm thư ký khoa học. Cơ cấu Hội đồng gồm 1/3 là các nhà khoa học; 2/3 thành viên thuộc cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức khác có liên quan.

3. Hội đồng tư vấn xác định đề án, chương trình khoa học và công nghệ cấp tỉnh có từ 09 đến 11 thành viên, gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, có từ 02 đến 03 Ủy viên phản biện và các Ủy viên Hội đồng, trong đó có 01 Ủy viên làm thư ký khoa học. Cơ cấu Hội đồng gồm 1/3 là các nhà khoa học; 2/3 thành viên thuộc cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức khác có liên quan.

### **Điều 15. Phương thức làm việc của Hội đồng tư vấn**

1. Hội đồng tư vấn làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, trung thực, tuân thủ pháp luật và đạo đức nghề nghiệp. Thành viên hội đồng tư vấn có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu do Sở Khoa học và Công nghệ cung cấp và chuẩn bị các ý kiến theo mẫu quy định trước khi Hội đồng họp.

2. Đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ dưới hình thức đề tài, dự án Ủy viên phản biện còn có trách nhiệm chỉnh sửa hoặc xây dựng các yếu tố cơ bản để thảo luận trong cuộc họp của Hội đồng.

3. Tài liệu được gửi đến các thành viên Hội đồng ít nhất 05 ngày làm việc trước phiên họp Hội đồng. Tài liệu gồm:

a) *Đề xuất đặt hàng* theo mẫu và ý kiến tư vấn của chuyên gia hoặc của sở, ngành, cấp huyện (nếu có);

b) Trích lục chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch, kế hoạch phát triển KH&CN và mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo từng giai đoạn của tỉnh;

c) Các biểu mẫu cần thiết theo quy định phục vụ nội dung cuộc họp Hội đồng;

d) Tài liệu chuyên môn liên quan khác (nếu có).

4. Phiên họp của Hội đồng tư vấn xác định đề tài, dự án khoa học và công nghệ phải có mặt ít nhất 2/3 số thành viên của Hội đồng, trong đó phải có Chủ

tịch hoặc Phó Chủ tịch và ít nhất 01 Ủy viên phản biện. Ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo.

5. Phiên họp của Hội đồng tư vấn xác định đề án, chương trình khoa học và công nghệ phải có mặt ít nhất 3/4 số thành viên của Hội đồng, trong đó phải có Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch và ít nhất 02 Ủy viên phản biện. Ý kiến bằng văn bản của thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo.

6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng vắng mặt, Phó Chủ tịch chủ trì phiên họp. Thư ký khoa học ngoài nhiệm vụ Ủy viên Hội đồng còn có nhiệm vụ ghi chép các ý kiến thảo luận và lập biên bản phiên họp của Hội đồng.

7. Ý kiến của các thành viên Hội đồng và kiến nghị của Hội đồng phải được lập thành văn bản; Các ý kiến kết luận của Hội đồng được thông qua khi có trên 1/2 số thành viên của Hội đồng có mặt biểu quyết nhất trí.

8. Các ý kiến khác nhau của thành viên được Thư ký hội đồng hoặc chủ trì phiên họp tổng hợp để Hội đồng thảo luận và biểu quyết thông qua. Thành viên Hội đồng có thể yêu cầu bảo lưu ý kiến trong trường hợp ý kiến đó khác với kết luận của Hội đồng. Thành viên hội đồng chịu trách nhiệm cá nhân về ý kiến của mình và chịu trách nhiệm tập thể về ý kiến kết luận của Hội đồng.

9. Sở Khoa học và Công nghệ cử thư ký hành chính giúp việc để chuẩn bị tài liệu và tổ chức các phiên họp của Hội đồng.

10. Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng biểu mẫu làm việc của Hội đồng tư vấn theo quy định và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

11. Kết quả làm việc của Hội đồng là Biên bản làm việc ghi đầy đủ, chi tiết nội dung, tiến trình và kết luận cuộc họp, kèm những kiến nghị theo quy định.

#### **Điều 16. Phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

1. Căn cứ kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ lập hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt Danh mục các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh để xét giao trực tiếp hoặc tuyển chọn thực hiện.

2. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt có Tờ trình và các văn bản kèm theo gồm:

- a) Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ;
- b) Biên bản kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ;
- c) Danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ đề nghị phê duyệt.

3. Căn cứ hồ sơ đề nghị phê duyệt và trên cơ sở rà soát kết quả làm việc của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sau 10 ngày làm việc.

4. Trong 05 ngày làm việc, khi tiếp nhận kết quả phê duyệt nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ công bố công khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ được phê duyệt trên cổng thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Tháp; đồng thời thông báo đến tổ chức, cá nhân được chọn giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ biết để thực hiện và thông báo tuyển chọn rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng để tuyển chọn tổ chức, cá nhân có đủ năng lực triển khai đối với nhiệm vụ tuyển chọn.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Tổ chức thực hiện**

Giao cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn biểu mẫu, tổ chức, triển khai thực hiện các nội dung của Quy định này, đồng thời ban hành chương trình, nội dung và quy chế làm việc của Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Dương**